

ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

*(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2024
của UBND tỉnh Lai Châu)*

Ghi chú: Nội dung trong các mục của Đề cương mang tính chất gợi ý, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, nội dung Quy hoạch tỉnh được phê duyệt và tình hình thực tế để xây dựng, hoàn thiện nội hàm của các mục trong Đề cương; đề xuất các nội dung cần thiết khác cần phải thể hiện trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mà Đề cương chưa thể hiện.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh);

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định nội dung trọng tâm, thứ tự ưu tiên, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

-

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư để làm đòn bẩy tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư phát triển, coi các nguồn lực xã hội khác là trọng tâm trong thu hút đầu tư và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

-

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án thay thế (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

(Danh mục các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương hết hiệu lực tại phụ lục 01; Danh mục các Quy hoạch cần lập mới, rà soát bổ sung tại Phụ lục 02 kèm theo)

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Vùng, các đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển Vùng và phát triển ngành (cả nước) theo Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghiên cứu xây dựng triển khai các Đề án, kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển để triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

-

(Danh mục các Đề án, kế hoạch quan trọng tại Phụ lục 03 kèm theo)

3. Các chương trình, dự án để triển khai thực hiện quy hoạch

a) Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng; hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhất là chuỗi đô thị theo trục động lực và các vùng kinh tế đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững.

b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: Hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến nông lâm sản; nguồn điện và lưới điện; hạ tầng logistics, hệ thống bến cảng đường thủy nội địa, cảng cạn; các khu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tập trung; các khu đô thị, khu du lịch; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Định hướng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

(Danh mục chi tiết dự án dự kiến ưu tiên đầu tư thực hiện của tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030 tại Phụ lục 04 kèm theo)

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

4. Kế hoạch sử dụng đất

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch tỉnh và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng

Chính phủ, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trường hợp có chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng quy hoạch đầu tư trong các quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

Đối với chỉ tiêu sử dụng đất khu kinh tế, căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế để tổ chức lập quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045; thống nhất với các bộ, ngành liên quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

-

5. Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm đạt khoảng từ 9 đến 11% trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 168 nghìn tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
1. Nguồn vốn khu vực nhà nước ¹	36% (tương đương 21 nghìn tỷ)	31% (tương đương 34 nghìn tỷ)
2. Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	64% (tương đương 37 nghìn tỷ)	69% (tương đương 76 nghìn tỷ)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các cấp, các ngành đề xuất việc tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh; tham mưu đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp để tổ chức thực hiện.

¹ Gồm ngân sách nhà nước từ trung ương và địa phương, vốn vay từ khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH
TRUNG ƯƠNG HẾT HIỆU LỰC

Ghi chú:

Danh mục Quy hoạch trong Phụ lục 01 kèm theo Đề cương là danh mục đề xuất sơ bộ tại bước lập Đề cương Kế hoạch. Các cơ quan đơn vị chuẩn xác lại tên, quyết định phê duyệt và rà soát, tổng hợp, bổ sung danh mục Quy hoạch khác.

TT	Tên quy hoạch	Số quyết định phê duyệt	Ghi chú
1	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020	Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	
2	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Lai Châu	Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ	
3	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV	Quyết định số 1247/QĐ-BCT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Công Thương	
4	

Phụ lục 02
MỘT SỐ QUY HOẠCH LẬP MỚI, RÀ SOÁT ĐIỀU BỔ SUNG

Ghi chú:

Danh mục Quy hoạch lập mới tại phụ lục 02 kèm theo Đề cương là danh mục gợi ý, đề xuất sơ bộ. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đề xuất để hoàn thiện. Thuyết minh rõ sự cần thiết, căn cứ đề xuất việc xây dựng Quy hoạch

TT	Tên quy hoạch	Thời gian hoàn thành	Ghi chú (thuyết minh rõ căn cứ, sự cần thiết đề xuất)
1	Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045	2023 - 2024	
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thị trấn Tam Đường		Lên đô thị loại IV
3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thị trấn Tân Uyên		Lên đô thị loại IV
4	Lập mới quy hoạch đô thị Phúc Than huyện Than Uyên		
5	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thị trấn Than Uyên		Lên đô thị loại IV
6	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thị trấn Sìn Hồ		
7	Lập mới quy hoạch đô thị Nậm Tăm huyện Sìn Hồ		
8	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thị trấn Phong Thổ		Lên đô thị loại IV
9	Quy hoạch phân khu đô thị Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045		
10	Lập mới quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Mường So, huyện Phong Thổ		
11	Lập mới Quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Tân Uyên, huyện Tân Uyên		

TT	Tên quy hoạch	Thời gian hoàn thành	Ghi chú (thuyết minh rõ căn cứ, sự cần thiết đề xuất)
12	Lập mới Quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn		
13	Lập mới Quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Mường Tè, huyện Mường Tè		
14	Cập nhật điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện		
15		

Phụ lục 03
MỘT SỐ ĐỀ ÁN VÀ KẾ HOẠCH QUAN TRỌNG

Ghi chú:

Danh mục Đề án, Kế hoạch trong phụ lục 03 kèm theo Đề cương là danh mục gợi ý, đề xuất sơ bộ. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đề xuất để hoàn thiện. Thuyết minh rõ sự cần thiết, căn cứ đề xuất việc xây dựng Đề án, kế hoạch

TT	Tên Đề án, kế hoạch	Thời gian hoàn thành	Ghi chú (thuyết minh rõ căn cứ, sự cần thiết đề xuất)
1	Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến năm 2045	2024	
2	Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030	2024	
3	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2024	
4	Đề án hỗ trợ cho người được cử đi đào tạo văn bằng 2 đại học chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học và người được cử đi đào tạo đại học chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030	2024	
5	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2025	2024	
6	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lai Châu thời kỳ 2026 - 2030	2026	
7	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	2025	
...		

Phụ lục 04:
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA TỈNH LAI CHÂU THỜI KỲ 2021 - 2030

Ghi chú:

- *Danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư theo Phụ lục XXI kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg.*

- *Các cơ quan, đơn vị đề xuất phân kỳ đầu tư và nguồn vốn dự kiến thực hiện.*

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
A	Các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh				
1	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13)	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 4D	x	x	Ngân sách nhà nước	
3	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 12	x	x	Ngân sách nhà nước	
3	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 32	x	x	Ngân sách nhà nước	
4	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279	x	x	Ngân sách nhà nước	
5	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279D	x	x	Ngân sách nhà nước	
6	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 4H	x	x	Ngân sách nhà nước	
7	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 4H3	x	x	Ngân sách nhà nước	
8	Đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	x		Vốn ODA, ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
				pháp khác	
9	Hầm đường bộ qua đèo Khau Co	x	x	Ngân sách nhà nước	
10	Hồ Giang Ma	x		Ngân sách nhà nước	
11	Hồ Phiêng Lú		x	Ngân sách nhà nước	
12	Hồ Cấn Co		x	Ngân sách nhà nước	
13	Công trình thủy lợi theo Quyết định số 5206/QĐ-BNN-TCTL của Bộ Nông nghiệp và PTNT (7 công trình): Thủy lợi Chung Chải; thủy lợi Nậm Mạ Dao; thủy lợi Nậm Pồ; thủy lợi Cốc Pa; thủy lợi Ma Sao Phìn; thủy lợi Sam Sầu; thủy lợi Phìn Khò		x	Ngân sách nhà nước	
14	Kho dự trữ Lai Châu	x		Ngân sách nhà nước	
15	Kho xăng dầu Tam Đường		x	Ngân sách nhà nước	
B	Các dự án khác				
I	Du lịch, thương mại, dịch vụ				
1	Quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị sinh thái Pu Sam Cáp thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
2	Quần thể khu du lịch chinh phục đỉnh Putaleng huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu du lịch sinh thái Sin Suối Hồ gắn với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử, Sơn Bạc Mây huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
5	Khu quần thể du lịch Pu Sam Cáp thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
6	Khu vui chơi giải trí tổng hợp tại thành phố Lai Châu kết hợp bảo văn hóa du lịch bản Hôn huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
7	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân gôn tại huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
8	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân gôn tại huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
9	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân gôn tại thành phố Lai Châu (thuộc quần thể khu du lịch hang động Pu Sam Cáp)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
10	Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại huyện Tam Đường và huyện Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn (Tam Đường)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
11	Khu du lịch gắn với bảo văn hóa cộng đồng tại xã Khun Há huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
12	Du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Lai Châu huyện Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
13	Quần thể khu du lịch nghỉ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	duỡng và dịch vụ thương mại Vườn địa đàng Sơn Bình huyện Tam Đường				
14	Khu du lịch sinh thái Pú Đao kết hợp du lịch lòng hồ thủy điện huyện Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
15	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Huổi Quảng gắn với quần thể hang động Bán Mè huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
16	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Bản Chát huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
17	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái văn hóa gắn với suối nước nóng Phiêng Phát huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
18	Khu du lịch sinh thái gắn với suối nước nóng Nà Hoi huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
19	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng tại huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
20	Công viên hoa hồng huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
21	Khu du lịch sinh thái đỉnh Pu Si Lung huyện Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
22	Khu du lịch nghỉ dưỡng tắm nước nóng khoáng Mường Khoa huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
23	Khu du lịch sinh thái vùng chè gắn với suối khoáng nóng Trung Đồng (Tân Uyên)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
24	Điểm du lịch suối nước nóng Nậm Ngoa (Pắc Ma) huyện Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
25	Khu du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc Mông, bảo tồn chè cổ thụ và nuôi cá nước lạnh huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
26	Khu du lịch đèo Khau Co huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
27	Bản du lịch cộng đồng huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
28	Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ và khách sạn huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
29	Tổ hợp nhà hàng dịch vụ, bến bãi, kho hàng hóa khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
30	Đề án xây dựng Công viên Địa chất huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
31	Cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại, giao thông, hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu, xây dựng cửa hàng miễn thuế tại Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	x	x	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
32	Khu đầu mối mở rộng Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	x	x	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
33	01 Trung tâm hội chợ, triển lãm thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
34	Các trạm trung chuyển hàng hóa và kho vận huyện Than	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	Uyên, Phong Thổ				
35	Cải tạo, đầu tư mới các chợ từ nguồn ngân sách nhà nước: Huyện Mường Tè (08), huyện Sìn Hồ (09), huyện Phong Thổ (10), Huyện Tân Uyên (01), Huyện Than Uyên (06), Huyện Tam Đường (02), Huyện Nậm Nhùn (05)	x	x	Ngân sách nhà nước	
36	Đầu tư mới các chợ từ ngân sách xã hội hóa thành phố Lai Châu (02 chợ và huyện Than Uyên 01 chợ)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
37	Đầu tư mới hệ thống siêu thị: Thành phố Lai Châu (05), huyện Mường Tè (02), huyện Phong Thổ (02), huyện Tam Đường (01), huyện Tân Uyên (01), huyện Than Uyên (01), huyện Sìn Hồ (01), huyện Nậm Nhùn (01)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
38	Cải tạo, đầu tư mới hệ thống trung tâm hội chợ, triển lãm, trưng bày sản phẩm, cửa hàng miễn thuế: Thành phố Lai Châu (02), huyện Phong Thổ (02), huyện Sìn Hồ (01)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
II	Công nghiệp sản xuất, truyền tải, phân phối điện²				
1	Đầu tư xây dựng và khai thác điện gió		x	Vốn ngoài ngân sách	

² Đầu tư các dự án điện nguồn trên địa bàn tỉnh căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Đầu tư xây dựng mới các nhà máy thủy điện nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
3	Đầu tư các thủy điện tích năng		x	Vốn ngoài ngân sách	
4	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường dây và trạm biến áp 220 kV	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
5	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường dây và trạm biến áp 110 kV	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
6	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường dây và trạm biến áp 35 kV	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
7	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện hạ áp 0,4 kV	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
III	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp; chế biến nông lâm, thủy sản; khai thác chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng				
1	Khu công nghiệp Mường So huyện Phong Thổ	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
2	Cụm công nghiệp Than Uyên huyện Than Uyên	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
3	Cụm công nghiệp Tân Uyên huyện Tân Uyên	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
4	Cụm công nghiệp Nậm Nhùn huyện Nậm Nhùn	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
5	Cụm công nghiệp Mường Tè huyện Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
6	Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca tại các huyện	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
7	Xây dựng nhà máy chế biến hoa quả Phong Thổ, Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
8	Xây dựng nhà máy chế biến chè huyện Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Sìn Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
9	Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu huyện Sìn Hồ, Mường Tè, Phong Thổ, Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
10	Xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ quế huyện Than Uyên, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
11	Xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu quế huyện Tân Uyên, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
12	Xây dựng nhà máy chế biến gừng, nghệ huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
13	Xây dựng nhà máy chế biến chuỗi huyện Tam Đường, Phong Thổ, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
14	Xây dựng nhà máy chế biến chanh leo huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
15	Xây dựng nhà máy chế biến chanh leo và các loại rau củ quả phục vụ xuất khẩu huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
16	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón, chế phẩm sinh học	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	phục vụ chăn nuôi huyện Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên, Nậm Nhùn				
17	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi huyện Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên, Tam Đường, Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
18	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón huyện Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên, Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
19	Xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất huyện Tân Uyên, Than Uyên, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
20	Xây dựng nhà máy chế biến chè huyện Tam Đường, Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
21	Xây dựng 3 nhà máy chế biến lâm sản: trong đó 2 nhà máy chế biến gỗ (chế biến gỗ, ván dăm, ván thanh, ván sợi MDF) huyện Tam Đường, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
22	Xây dựng nhà máy chế biến cao su huyện Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
23	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
24	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản từ các loại cá nuôi trong lồng huyện Than Uyên và Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
25	Xây dựng nhà máy chế biến các loại cá nước lạnh (cá hồi,	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	cá tâm) huyện Tam Đường và Sìn Hồ				
26	Xây dựng nhà máy chế biến gạo huyện Than Uyên, Phong Thổ và thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
27	Xây dựng nhà máy chế biến rau, hoa quả huyện Tam Đường, Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên, Sìn Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
28	Khai thác, chế biến mỏ đất hiếm Đông Pao huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
29	Khai thác, chế biến đất hiếm Nam và Bắc Nậm Xe huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
30	Thăm dò, khai thác đất hiếm Thèn Thâu huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
31	Sản xuất các sản phẩm có nguyên liệu đầu vào là đất hiếm huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
32	Thăm dò, khai thác đối với các thân khoáng Barit, Fluorit độc lập không đi kèm với đất hiếm huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
33	Khai thác, chế biến các mỏ vàng huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Mường Tè, Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
34	Khai thác quặng các mỏ sắt, đồng, chì, kẽm huyện Sìn Hồ, Mường Tè, Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
35	Khai thác và chế biến đá phiến lợp, đá trắng (dolomit) làm vật liệu xây dựng huyện Nậm	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	Nhùn, Phong Thổ				
36	Khai thác nguồn nước khoáng huyện Mường Tè, Phong Thổ, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
37	Khai thác các mỏ đất, đá làm vật liệu thông thường (các huyện, thành phố)	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
38	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước	
39	Đầu tư hệ thống máy móc để kết nối, theo dõi giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản	x	x	Ngân sách nhà nước	
40	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung huyện Sìn Hồ, Mường Tè, Nậm Nhùn, Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
41	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn tập trung tại các huyện	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
42	Đầu tư phát triển cơ sở sản xuất cát nghiền huyện Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè, Than Uyên, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
IV	Ngành nông nghiệp				
1	Khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ huyện Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
2	Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, quả huyện Tân Uyên, Than Uyên, Tam Đường, Phong Thổ và thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	phố Lai Châu				
3	Trồng và phát triển cây dược liệu huyện Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tân Uyên, Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
4	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến sâm Lai Châu huyện Phong Thổ, Tam Đường, Sìn Hồ, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
5	Phát triển vùng chuyên canh rau, củ quả huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ và thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
6	Phát triển cây ăn quả các huyện, thành phố	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
7	Phát triển vùng gạo đặc sản, chất lượng huyện Than Uyên, Tam Đường, Tân Uyên, Phong Thổ và thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
8	Phát triển vùng chuyên canh mía huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường, Nậm Nhùn, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
9	Phát triển trồng, tiêu thụ chuối tây xuất khẩu huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
10	Phát triển vùng sản xuất dừa tập trung huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
11	Phát triển vùng nguyên liệu hoa quả gắn với nhà máy chế biến huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
12	Phát triển vùng hoa địa lan huyện Phong Thổ, Sìn Hồ,	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	Tam Đường, Tân Uyên				
13	Phát triển vùng chuyên canh gừng nghệ huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
14	Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung huyện Than Uyên, Tân Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu, Tam Đường, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
15	Phát triển nuôi ong mật huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Thành phố Lai Châu, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
16	Đầu tư xây dựng 05 trạm kiểm dịch động vật huyện Tam Đường, Than Uyên, Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu và khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng - Phong Thổ		x	Ngân sách nhà nước	
17	Phát triển nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Tân Uyên, Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
18	Trang trại nuôi cá nước lạnh huyện Tam Đường, Tân Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
19	Mở mới, sửa chữa, nâng cấp đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất các huyện	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
20	Khoanh nuôi chuyển tiếp huyện Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, Mường Tè và thành phố Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
21	Khoanh nuôi mới huyện Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
22	Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Tân Uyên, Phong Thổ, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách	
23	Trồng cây mắc ca huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn, Mường Tè, Phong Thổ, Sin Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
24	Trồng rừng quế gắn với vùng nguyên liệu tập trung huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sin Hồ, Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
25	Trồng rừng sản xuất gắn với chế biến lâm sản huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè, Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
26	Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây tre huyện Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
27	Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (các huyện, thành phố)	x	x	Ngân sách nhà nước	
28	Thành lập khu rừng đặc dụng huyện Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
29	Cắm mốc phân định ranh giới rừng trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước	
30	Điều tra xác định trữ lượng các loại rừng để xây dựng hệ số chi trả phục vụ chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước	
31	Điều tra, đánh giá khả năng hấp thụ cacbon các loại rừng trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước	
32	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản huyện Than Uyên, Tân Uyên, Sìn Hồ, Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước	
33	Điều tra, điều chỉnh ranh giới các loại rừng tỉnh Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước	
34	Phân định cắm mốc ranh giới rừng; giao đất rừng gắn với giao rừng và xây dựng chứng chỉ quản lý rừng	x	x	Ngân sách nhà nước	
V	Phát triển đô thị				
1	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị thành phố Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
2	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Sìn Hồ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
3	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Than Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
4	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Mường Tè	x	x	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Nậm Nhùn	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
6	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Tân Uyên	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
7	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Phong Thổ	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
8	Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị huyện Tam Đường	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
9	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu tái định cư, sắp xếp lại dân cư nông thôn, di dời dân cư vùng có nguy cơ sạt lở các huyện, thành phố	x	x	Ngân sách nhà nước	
VI	Hạ tầng phòng cháy				
1	Trụ sở Đội cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ trung tâm		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống cháy rừng		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng cháy, chữa cháy tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
VII	Giao thông vận tải				
1	Sân bay Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến	x	x	Ngân sách nhà nước;	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	tỉnh lộ: 127, 128, 129, 129B, 130, 132, 133, 135			ODA	
3	Đường Tây Sông Đà (Nậm Khao - Tà Tổng - Cao Chải - Nậm Ngà - Tắc Ngá - Nậm Chà - Huổi Lĩnh - Nậm Nhùn dự kiến ĐT.126)	x	x	Ngân sách nhà nước	
4	Nâng cấp đường Noong Hèo - Cấn Co - Nậm Cuối - Nậm Hăn - Tủa Chùa (Điện Biên) bao gồm 01 cầu lớn qua lòng hồ thủy điện Sơn La, (chuyển thành ĐT.138)		x	Ngân sách nhà nước	
5	Đường Nậm Sỏ - Tà Mít (chuyển thành ĐT.133B)		x	Ngân sách nhà nước	
6	Đường Khun Há - Phúc Khoa - Mừng Khoa (chuyển thành ĐT.136)		x	Ngân sách nhà nước	
7	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên	x	x	Ngân sách nhà nước	
8	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường tuần tra biên giới huyện Mường Tè, Phong Thổ	x	x	Ngân sách nhà nước	
9	Nâng cấp, sửa chữa, xây mới hệ thống đường ra biên giới huyện Mường Tè, Phong Thổ	x	x	Ngân sách nhà nước	
10	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Lai Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách	
11	Bến xe khách các huyện, thành phố, cửa khẩu Ma Lù	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	Thàng			pháp khác	
12	Nâng cấp đoạn tuyến từ Nút Bảo Hà - Than Uyên - Tân Uyên - Tam Đường - Thành phố Lai Châu - Phong Thổ - Cửa khẩu Ma Lù Thàng	x	x	Ngân sách nhà nước	
13	Đầu tư mới và nâng cấp Đường liên vùng, kết nối từ Tỉnh lộ 130 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng	x	x	Ngân sách nhà nước	
14	Đầu tư mới và nâng cấp Đường giao thông liên vùng từ bản Hoàng Hồ - bản Nậm Lúc xã Phăng Sô Lin đến xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ		x	Ngân sách nhà nước	
15	Nâng cấp tuyến đường Phìn Hồ - Ma Quai - Lùng Thàng, thị trấn Sìn Hồ		x	Ngân sách nhà nước	
16	Đầu tư mới Đường liên vùng Pa Ủ - Bum Tở - Pa Vệ Sủ		x	Ngân sách nhà nước	
17	Xây dựng Cầu treo Bản Chang, kết nối đường tỉnh lộ 127 với khu đồi cao, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên		x	Ngân sách nhà nước	
18	Bến xe mới huyện Than Uyên		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
19	Bến xe huyện Tân Uyên		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
20	Đầu tư các cảng, bến thủy nội địa		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
				khác	
VIII	Thủy lợi, cấp, thoát nước				
1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Hồ Phăng Xô Lin huyện Sin Hồ		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng các huyện Phong Thổ, than Uyên, Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Xây dựng các công trình cấp, trữ nước huyện Mường Tè	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng các hồ, đập, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho vùng sản xuất hoa, rau màu, cây trồng vùng dốc	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
7	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp nhà máy cấp nước cho khu vực thị trấn, thị tứ	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
8	Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường ống cấp nước cho khu vực thị trấn, thị tứ và thành phố Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
VIII	Giáo dục, khoa học công nghệ				
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Đầu tư mua sắm trang, thiết bị phục vụ đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Trung tâm nghiên cứu giống và cây trồng cấp vùng	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Các chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ phát triển	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Phát triển mỗi xã một sản phẩm OCOP	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Xây dựng chỉ dẫn địa lý vùng trồng, vùng nuôi cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
IX	Y tế				
1	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Xây dựng Bệnh viện Sản nhi		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Xây dựng Bệnh viện Tâm thần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Xây dựng Bệnh viện Nội tiết		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Xây dựng Phòng khám đa		x	Ngân sách nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	khoa khu vực Mường Tè			và các nguồn vốn khác	
7	Xây dựng Phòng khám đa khoa khu vực Đào San - huyện Phong Thổ		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
X	Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin				
1	Xây dựng nền tảng dữ liệu, phát triển chính quyền điện tử của tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng mạng di động 5G, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Lai Châu và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Hình thành các điểm bưu chính logistics phục vụ kinh tế nông thôn		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Xây dựng trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu (đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo mô hình 4 lớp)		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở; an toàn thông tin		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
XI	Văn hóa - Thể thao				
1	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Bảo tàng tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Bảo tàng sấm Lai Châu		x	Vốn ngoài ngân sách	
5	Thư viện tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Cung văn hóa thanh, thiếu niên		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
7	Trung tâm văn hóa thể thao huyện		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
8	Đầu tư bảo tồn, phát huy bản sắc tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
XII	Công trình bảo vệ môi trường				
1	Nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải rắn tại các huyện		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho thành phố Lai Châu và trung tâm các huyện	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Nâng cấp trang thiết bị cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Đầu tư hệ thống quan trắc nước sông xuyên biên giới tự động		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường không khí		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn tại thành phố Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
7	Đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Lai Châu (giai đoạn II)		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
8	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
XIII	Bảo vệ đa dạng sinh học				
	Điều tra, nghiên cứu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
XIV	Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu				
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kè bảo vệ khu dân cư, công trình xây dựng, kè bờ sông, suối, bảo vệ biên giới	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ, cảnh báo thiên tai, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
XV	Tài nguyên nước				
1	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát tự động trực tuyến các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Lai Châu		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện kiểm kê tài nguyên nước đối với nguồn nước nội tỉnh; xây dựng báo cáo tài nguyên nước		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
5	Điều tra, khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
6	Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:100.000 trên địa bàn tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
7	Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 đối với nguồn nước nội tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
8	Đánh giá, xác định, cập nhật định kỳ các đặc trưng cơ bản tài nguyên nước mặt.		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
9	Điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu;		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn	

TT	Các chương trình, dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
	khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải.			khác	
10	Lập danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước và thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước được duyệt		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
XVI	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội				
1	Xây mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
2	Xây mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
3	Xây mới, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan quản lý nhà nước cấp xã, phường, thị trấn		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	
4	Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sắp xếp lại hoạt động của nhà khách tại cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác	